

5. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thường xuyên báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Quyết định số 118-TTg của địa phương mình cho Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và đất ở và Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 168-TTg ngày 22-3-1996 về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 68-CP ngày 25-10-1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Đặt Trường Hàng không Việt Nam và Trung tâm Y tế Hàng không trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

Trường Hàng không Việt Nam, Trung tâm Y tế Hàng không là các đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng.

Trường Hàng không Việt Nam đặt tại thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Y tế Hàng không đặt trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2.- Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị nói trên, biên chế của các đơn vị này do Cục trưởng quy định trong tổng số biên chế của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 176-TTg ngày 26-3-1996 ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước có sử dụng tiếng Pháp tại Hà Nội vào năm 1997.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 147-TTg ngày 9-3-1996 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước có sử dụng tiếng Pháp tại Hà Nội vào năm 1997;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước có sử dụng tiếng Pháp tại Hà Nội vào năm 1997.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các Ủy viên Ủy ban Quốc gia tổ chức Hội nghị

cấp cao lần thứ 7 các nước có sử dụng tiếng Pháp tại Hà Nội vào năm 1997, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT

QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước có sử dụng tiếng Pháp tại Hà Nội vào năm 1997

(ban hành kèm theo Quyết định số 176-TTg ngày 26-3-1996 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 1.- Ủy ban Quốc gia tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước có sử dụng tiếng Pháp vào năm 1997 tại Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ủy ban Quốc gia) được thành lập theo Quyết định số 147-TTg ngày 9-3-1996 là cơ quan giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành ở Trung ương và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và đoàn thể nhân dân (sau đây gọi tắt là các cơ quan) tham gia vào công tác chuẩn bị và tổ chức Hội nghị cấp cao lần thứ 7 các nước có sử dụng tiếng Pháp (sau đây gọi tắt là HNCC7) tại Hà Nội tháng 11 năm 1997.

Điều 2.- Ủy ban Quốc gia có các nhiệm vụ sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị và tổ chức thành công HNCC7.

2. Vạch kế hoạch tổng thể và thời gian biểu chung cho việc chuẩn bị và tổ chức HNCC7 trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Phân công, chỉ đạo và tổ chức sự phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chương trình, kế hoạch đã được Ủy ban Quốc gia thông qua trong việc chuẩn bị và tổ chức HNCC7.

4. Tổng hợp, thẩm định và bổ sung các kiến nghị về chủ trương, kế hoạch của các cơ quan có liên quan trong việc chuẩn bị và tổ chức HNCC7 trình Thủ tướng Chính phủ.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, chuẩn bị các báo cáo định kỳ (hàng tháng, hàng quý, hàng năm) và đột

xuất về tình hình chuẩn bị và tổ chức HNCC7 trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

6. Trực tiếp chỉ đạo và điều phối các mặt công việc trong thời gian tiến hành HNCC7.

7. Thực hiện những nhiệm vụ liên quan khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3.- Quyền hạn của Ủy ban Quốc gia:

1. Yêu cầu các cơ quan cung cấp các số liệu, báo cáo các vấn đề và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tới công việc chuẩn bị và tổ chức HNCC7.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch, chương trình chuẩn bị và tổ chức HNCC7.

3. Chỉ đạo việc quản lý và sử dụng ngân sách do Chính phủ phân bổ và các khoản tài trợ của các Chính phủ và các Tổ chức quốc tế dành cho Việt Nam chuẩn bị và tổ chức HNCC7.

4. Cùng các cơ quan liên quan điều động nhân sự và huy động phương tiện cần thiết cho việc chuẩn bị và tổ chức tốt HNCC7.

Điều 4.- Tổ chức và chế độ làm việc của Ủy ban Quốc gia:

1. Ủy ban Quốc gia có một Chủ tịch là Phó Thủ tướng Chính phủ, hai Phó Chủ tịch, một Tổng thư ký và các Ủy viên đại diện cho các cơ quan Chính phủ do Thủ tướng chỉ định, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Các thành viên chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phân công.

2. Ủy ban có Nhóm thường trực để bàn bạc, giải quyết những công việc đột xuất hoặc cần thiết giữa hai kỳ họp của Ủy ban. Nhóm thường trực gồm Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Ủy viên của Văn phòng Chính phủ, Ủy viên của Bộ Ngoại giao.

3. Ủy ban Quốc gia có một cơ quan thường trực do Tổng Thư ký phụ trách đặt tại Văn phòng Chính phủ.

4. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia có trách nhiệm:

- Thay mặt Thủ tướng Chính phủ quyết định những chủ trương do Ủy ban đề xuất, giải quyết các kiến nghị của các cơ quan có liên quan tới công việc chuẩn bị và tổ chức HNCC7 phù hợp với các chủ trương của Chính phủ và Thủ tướng; quyết định việc phân công các cơ quan làm đầu mối tham gia chuẩn bị và tổ chức HNCC7.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ và bất thường của Ủy ban. Khi cần thiết triệu tập Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân liên quan tham dự các cuộc họp của Ủy ban và có kết luận về các vấn đề đưa ra trong các kỳ họp của Ủy ban.

- Phân công, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Ủy viên và Tổng Thư ký.

- Duyệt các chương trình, kế hoạch tổng thể, các kế hoạch sử dụng các khoản tài trợ phục vụ cho việc chuẩn bị và tổ chức HNCC7 theo đề nghị của Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.

5. Các Phó Chủ tịch Ủy ban có trách nhiệm:

- Giúp Chủ tịch Ủy ban theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các mảng công việc lớn được phân công phụ trách.

- Điều phối giữa các cơ quan liên quan từng mảng công việc lớn

- Thay mặt Chủ tịch điều hành các công việc của Ủy ban Quốc gia và chủ trì các cuộc họp của Ủy ban khi Chủ tịch đi vắng hoặc ủy nhiệm; thực hiện những nhiệm vụ khác do Chủ tịch giao.

6. Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia có trách nhiệm:

- Giúp Chủ tịch Ủy ban điều hành và xử lý các công việc thường ngày của Ủy ban; chuẩn bị các báo cáo định kỳ của Ủy ban trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban tới các cơ quan; trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Cơ quan thường trực; báo cáo trực tiếp các công việc cho Chủ tịch Ủy ban khi Chủ tịch yêu cầu

7. Các Ủy viên Ủy ban Quốc gia có trách nhiệm:

Thực hiện những nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban giao và định kỳ báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban; tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban và tham gia có hiệu quả vào công tác chỉ đạo chung của Ủy ban, có thể mời các cơ quan liên quan họp bàn về các vấn đề liên quan tới việc thực hiện trách nhiệm của mình trong Ủy ban

8. Ủy ban Quốc gia họp ít nhất 2 tháng một lần. Khi cần thiết Chủ tịch Ủy ban triệu tập cuộc họp bất thường.

Điều 5.- Tiểu ban kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Tiểu ban):

Giúp việc cho cơ quan thường trực là các Tiểu ban kỹ thuật:

1. Đón tiếp, lễ tân, ăn ở, đi lại, sức khỏe, tham quan du lịch (gọi tắt là Đón tiếp).

2. Tổ chức Hội nghị và nội dung Hội nghị (gọi tắt là Tổ chức hội nghị).

3. An ninh.

4. Các cơ sở phục vụ Hội nghị Trung tâm Hội nghị, Trung tâm báo chí, nơi khai mạc, nơi họp báo, nơi biểu diễn văn nghệ, nơi chiếu dài, sân bay (gọi tắt là Cơ sở hội nghị).

5. Báo chí, truyền thông, môi trường Pháp ngữ và các hoạt động văn hóa - nghệ thuật (gọi tắt là Thông tin - Văn hóa).

6. Đào tạo

7. Ngân sách

Điều 6.- Cơ quan Thường trực của Ủy ban Quốc gia:

1. Cơ quan Thường trực của Ủy ban Quốc gia là cơ quan giúp việc của Ủy ban, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Thư ký Ủy ban. Văn phòng Ủy ban gồm các cán bộ biệt phái, do một cán bộ cấp Vụ phụ trách.

2. Cơ quan thường trực của Ủy ban có chức năng giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các Ủy viên của Ủy ban trong việc tổ chức điều phối các cơ quan tham gia hoạt động của Ủy ban.

Nhiệm vụ của cơ quan thường trực này là:

- Chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc họp của Ủy ban Quốc gia theo kế hoạch đã được Ủy ban thông qua, các buổi làm việc của Chủ tịch Ủy ban và các Ủy viên Ủy ban.

- Tổ chức phối hợp, hướng dẫn và đôn đốc các Tiểu ban kỹ thuật chuẩn bị và tổ chức Hội nghị, theo dõi việc thực hiện các ý kiến kết luận của các phiên họp của Ủy ban Quốc gia.

- Tổng hợp các kiến nghị, chương trình, kế hoạch của các Tiểu ban đề trình Ủy ban phê duyệt quyết định.

Điều 7.- Kinh phí hoạt động của Ủy ban Quốc gia do Bộ Tài chính cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước thông qua Văn phòng Chính phủ Văn phòng Chính phủ bao đảm kinh phí, phương tiện làm việc phục vụ hoạt động của Ủy ban Quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIẾT

SỰ PHÂN CÔNG CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH,

TỔNG THƯ KÝ VÀ UY VIÊN UY BAN
QUỐC GIA TỔ CHỨC HỘI NGHỊ CẤP CAO 7
CÁC NƯỚC CÓ SỬ DỤNG TIẾNG PHÁP 1997

I. Các Phó Chủ tịch Ủy ban:

1. Đồng chí Nguyễn Đình Bin phụ trách khối công việc về tổ chức, vật chất và chỉ đạo những vấn đề liên quan đến ngoại giao.

2. Đồng chí Nguyễn Ngọc Trần phụ trách khối công việc về đào tạo và tạo môi trường Pháp ngữ và giúp Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến Cộng đồng Pháp ngữ và nội dung HNCC7; làm đồng Chủ tịch Ủy ban đôn đốc Việt - Pháp.

II. Tổng Thư ký:

- Giúp Chủ tịch Ủy ban điều hành và xử lý các công việc thường ngày của Ủy ban và điều phối, đôn đốc công việc của các Tiểu ban kỹ thuật

- Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của cơ quan hướng trực.

- Phụ trách công tác tổ chức bộ máy và nhân sự phục vụ HNCC7.

III. Các Ủy viên Ủy ban:

1. Đồng chí Nguyễn Tân Văn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, phụ trách việc chuẩn bị trung tâm Hội nghị, nơi khai mạc, trung tâm báo chí, nơi họp báo và nơi biểu diễn văn nghệ.

2. Đồng chí Phạm Tâm Long, Thứ trưởng Bộ Nội vụ phụ trách các công việc liên quan đến an ninh, an toàn phục vụ Hội nghị, phân đào tạo chuyên ngành cho cán bộ an ninh.

3. Đồng chí Lưu Trần Tiêu, Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, phụ trách công tác thông tin tuyên truyền và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, triển lãm phục vụ Hội nghị.

4. Đồng chí Phạm Minh Hạc, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, phụ trách công tác đào tạo tiếng Pháp cho đội ngũ cán bộ, nhân viên phục vụ Hội nghị theo kế hoạch của Ủy ban.

5. Đồng chí Tào Hữu Phùng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, giúp Chủ tịch Ủy ban duyệt các khoản ngân sách do các cơ quan kiến nghị và các kế hoạch sử dụng các khoản tài trợ của nước ngoài phục vụ cho việc chuẩn bị và tổ chức Hội nghị.

6. Đồng chí Nguyễn Tôn, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, phụ trách các công việc liên quan đến toàn bộ cơ sở và điều kiện vật chất - kỹ thuật phục vụ HNCC7.

7. Đồng chí Nguyễn Triệu Hải, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, phụ trách công tác làm sạch đẹp thành phố, tạo môi trường Pháp ngữ, công tác vận động quần chúng liên quan đến Hội nghị.

8. Đồng chí Tôn Nữ Thị Ninh, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, phụ trách việc vận động tài trợ và các quan hệ khác với cộng đồng Pháp ngữ, về nội dung, tổ chức Hội nghị và phân đào tạo chuyên ngành Ngoại giao.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 185-TTg ngày 28-3-1996 về doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992.

Căn cứ Nghị định số 26-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Doanh nghiệp nhà nước được xếp hạng đặc biệt, bao gồm:

1. Các Tổng công ty nhà nước thành lập theo Quyết định số 91-TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập tập đoàn kinh doanh;

2. Các Tổng công ty nhà nước thành lập theo Quyết định số 90-TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, có vốn pháp định từ 500 tỷ đồng trở lên;

3. Các doanh nghiệp nhà nước độc lập có đủ các điều kiện như sau:

- Giữ vai trò trọng yếu trong nền kinh tế quốc dân;

- Có vốn pháp định từ 500 tỷ đồng trở lên;

- Chức danh Tổng Giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

Điều 2.- Căn cứ vào các điều kiện quy định tại Điều 1 của Quyết định này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ duyệt danh sách các doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt; hướng dẫn việc chuyển xếp lương và phụ cấp chức vụ của các viên chức quản lý doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI